

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HS-ST

Ngày 27-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST, ngày 14-9-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Mạnh H và bà Trần Thị Đ; có vợ là Trần Thị Thanh V và 02 con; hiện bị cáo đang được tại ngoại theo Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam số 29/KSĐT ngày 16-8-2017 của VKSND huyện Đắk Glong; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Trần Tấn P; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Văn C; địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Trần Công M; địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

+ Chị Vũ Thị Thúy V; địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Đ; địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn V; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

+ Ông Vũ Mạnh H; địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Anh Vũ Minh P; địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Như K; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

+ Bà Đào Thị G; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 4-11-2008, N đi chơi về đến nhà thì thấy gia đình N đang chửi nhau với gia đình ông Hoàng Như K. Lúc này gia đình ông K có: Ông K, bà Đào Thị G là vợ ông K, anh Trần Tấn P, anh Trương Văn C, Nguyễn Văn V (*đều là con rể của ông K*) và anh Lò Văn T; gia đình N có: Bà Trần Thị Đ là mẹ của N, ông Vũ Mạnh H là bố của N, chị Vũ Thị Thúy V là em gái của N và anh Vũ Minh P là em trai của N. Trong lúc mâu thuẫn, gia đình ông K có người nói N “*Mạng mày không đáng 30 triệu, chém chết đền*” (*không xác định được ai nói*). Nghe vậy, N quá bức xúc, N lấy con dao tự chế ở trên xe mô tô đi qua nhà ông K. Thấy anh P và anh T đang đứng ở sân, N đi đến đứng đối diện với anh P rồi chém theo hướng từ trên xuống, anh P đưa tay trái lên đỡ thì bị dao của N chém trúng lòng bàn tay gây thương tích. Thấy anh P bị chém, anh T bỏ chạy thì bị N dùng dao chém một phát trúng vào lưng gây thương tích nhẹ. Sau đó, V liền nhặt 01 cây lò ô đập vào lưng N nhưng không gây thương tích. N cầm dao quay lại đuổi đánh V thì V chạy đến tiệm sửa xe ở gần đó lấy 01 cái cuốc để đánh N nhưng không đánh được vì N bị một số người gia đình ông K vây đánh, dao N bị rơi xuống đất. Thấy vậy, bà Đ đến giải vây thì bị V cầm cuốc bổ trúng vào đầu, bà Đ bị ngất xỉu. Chị V chạy đến thì bị người khác đánh vào sống mũi (*chưa xác định được người đánh*), chị V cũng bị ngất xỉu. Lúc này, N tiếp tục bị nhiều người lôi vào phòng khách nhà ông K. Khi anh C đang ôm giữ N thì N vùng vẫy, anh C chạy xuống bếp lấy 01 thanh gỗ xẻ rồi quay lên đập 02 phát vào thái dương trái của N. Sau đó, anh P dùng thanh gỗ đập 02 phát vào đỉnh đầu N. Bị đánh, N bỏ chạy vào phòng ngủ nhà ông K thì anh P đuổi theo dùng thanh gỗ đập tiếp 02 phát vào đỉnh đầu.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao tự chế dài 38 cm, lưỡi dao bằng sắt, cán bằng gỗ; 01 cái cuốc loại dùng để xạc cỏ, dài 108 cm, cán cuốc bằng tre dài 80 cm, lưỡi cuốc bằng sắt dài 28 cm; 01 cây lò ô dài 72 cm, đường kính 2,5 cm, một đầu bị gãy. Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glong còn thu giữ 01 con dao phát dài 101 cm, cán dao bằng tre, kích thước 75cm x 3cm, lưỡi dao bằng sắt, dài 26 cm, bản rộng từ 3,5 cm đến 6,9 cm, mũi dao quắm; 01 cây sắt xoắn phi 10, dài 96 cm; 01 thanh gỗ xẻ, kích thước 89cm x 4cm x 1,5cm, một đầu bị gãy tước và 01 thanh gỗ vuông, kích thước 89cm x 4cm x 4cm, trên thanh gỗ có dính nhiều xi măng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 130/TT/GDPY ngày 06-5-2009, Tổ chức giám định pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận thương tích của anh Trần Tấn P như sau: Sẹo mặt trước cổ - bàn - ngón 2 tay trái, đau tê, hạn chế vận động ngón 2 bàn tay trái; tỷ lệ 12%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 60/TT/GDPY ngày 06-01-2009, Tổ chức giám định pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận thương tích của chị Vũ Thị Thúy V như sau: Sẹo vùng mặt, ảnh hưởng thẩm mỹ; tỷ lệ 15%. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 61/TT/GDPY ngày 06-12-2008, Tổ chức giám định pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận thương tích của bà Trần Thị Đ như sau: Khuyết sọ rộng, đáy phập phồng; tỷ lệ 35%. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 222/TT/GDPY ngày 16-10-2009, Tổ chức giám định pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận thương tích của Vũ Văn N như sau: Sẹo vùng thái dương trái, tỷ lệ 08%; sẹo vùng đỉnh thứ nhất, tỷ lệ 03%; sẹo vùng đỉnh thứ hai, tỷ lệ 04%; tổng tỷ lệ 15 %.

Tại bản Cáo trạng số 46/CTr-VKS, ngày 13-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Vũ Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 đến 5 năm. Vật chứng: Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 dao tự chế do Vũ Văn N dùng làm công cụ phạm tội; tịch thu, tiêu hủy 01 dao phát, 01 cây sắt và 02 thanh

gỗ do không có giá trị sử dụng; đối với 01 cái cuốc và 01 cây lò ô đã được giải quyết trong Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HSST ngày 10-3-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong nên không đề cập. Trách nhiệm dân sự: Do anh Trần Tấn P không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn N khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo Nam ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo nhận thức được việc xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 22 giờ ngày 04-11-2008, tại nhà ông Hoàng Như K ở thôn 9, xã Q, huyện Đ, Vũ Văn N dùng dao tự chế chém vào bàn tay trái của anh Trần Tấn P gây thương tích với tỷ lệ thương tật 12%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung hình phạt là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, cụ thể: Tại Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Tuy nhiên, do chính sách pháp luật thay đổi, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của Vũ Văn N có khung hình phạt cao nhất đến 06 năm tù thấp hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo, cụ thể: Tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật coi trọng và bảo vệ. Hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì mâu thuẫn gia đình, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh P. Hành vi của bị cáo không những gây thương tích cho anh P mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh của địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bồi thường thiệt hại; đồng thời người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hơn nữa vụ án xảy ra đã lâu, giữa gia đình bị cáo và người bị hại cũng nhận thức được các hành vi sai trái và sống thuận hòa với nhau nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, thì cũng đủ răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Đối với Nguyễn Văn V có hành vi dùng cuốc bổ vào đầu bà Trần Thị Đ đã bị xử lý theo Bản án hình sự phúc thẩm số 86/2010/HSPT ngày 27-7-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nên không đề cập. Đối với anh Trần Tấn P có hành vi dùng thanh gỗ đập vào đỉnh đầu N gây thương tích 07% và anh Trương Văn C có hành vi dùng thanh gỗ đập vào thái dương trái N gây thương tích 08% nhưng N có đơn không yêu cầu khởi tố nên không xử lý về hình sự đối với anh P và anh C là phù hợp. Đối với hành vi của N dùng dao chém vào lưng anh Lò Văn T gây thương tích nhẹ, sau khi sự việc xảy ra, anh T không có yêu cầu, đồng thời anh T đã bỏ đi đâu không rõ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chị Vũ Thị Thúy V bị đánh gây thương tích 15%, nhưng chưa xác định người đánh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong đang tiếp tục điều tra làm rõ.

[6]. Vật chứng: Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy 01 dao tự chế do Vũ Văn N dùng làm công cụ phạm tội; tịch thu, tiêu hủy 01 dao phát, 01 cây sắt và 02 thanh gỗ do không có giá trị sử dụng; đối với 01 cái cuốc và 01 cây lò ô đã được giải quyết trong Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HSST ngày 10-3-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không đề cập.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Do anh Trần Tấn P không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập.

[8]. Án phí: Bị cáo Vũ Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Văn N 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 dao tự chế; 01 dao phát, 01 cây sắt và 02 thanh gỗ. Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 18-9-2017 giữa cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.

3. Án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Văn Vinh

